

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày 03 - 07 - 2023
V/v tranh chấp vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công KH vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 53/1, Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 18, Khóm 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 53/1, Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị P: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 53/1, Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 18, Khóm 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn H: Bà **Cao Thị Tuý G**, là Luật sư của Văn phòng Luật sư T và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông **Ngô Hoàng S**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 4/277, ấp A, xã V, thành

phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 4/277, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Văn H, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Nguyễn Hồng N thống nhất trình bày: Vào ngày 06/03/2020 ông H, bà P có cho ông S, bà N vay số tiền 400.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 03%/tháng (12.000.000đồng/tháng), H bên không có làm biên nhận vay tiền mà giữa H bên có làm hợp đồng chuyển Nợ quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng C vào ngày 17/03/2020 đối với 02 thửa đất gồm thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.013,2m² và thửa đất số 407, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.773,2m², các phần đất toạ lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để đảm bảo khoản vay 400.000.000 đồng, hiện nay 02 thửa đất này ông H, bà P đã đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, giữa ông H, bà P và ông S, bà N có làm “*Giấy cho thuê nhà*” ngày 06/03/2020, giá thuê 12.000.000 đồng/tháng, hợp đồng thuê nhà này ông H đã khởi kiện ông S, bà N và đã được Toà án nhân dân thành phố B giải quyết sơ thẩm tại Bản án số 86/2022/DS-ST ngày 09/8/2022 và Toà án nhân dân tỉnh B giải quyết P thẩm tại Bản án số 11/2023/DS-PT ngày 10/01/2023 đều bác yêu cầu khởi kiện của ông H. Từ khi vay tiền đến nay, ông S, bà N không trả cho ông H, bà P khoản nợ gốc nào, chỉ trả lãi nhiều lần từ tháng 03/2020 đến tháng 7/2020 (4 tháng 24 ngày) với tổng số tiền lãi là 52.000.000 đồng, từ tháng 8/2020 đến nay ông S, bà N không trả cho ông H, bà P thêm khoản tiền gốc và lãi nào.

- Nguyên đơn ông Lê Văn H, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông là sự thừa nhận của vợ chồng ông S, bà N tại 02 Bản án nêu trên. Nay vợ chồng ông yêu cầu ông S và bà N trả lại cho vợ chồng ông số tiền vay 400.000.000 đồng và lãi suất 1.66%/tháng từ ngày 01/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 35 tháng với số tiền lãi 232.400.000 đồng. Tiền lãi ông S và bà N đã trả là 52.000.000 đồng, tính lại theo mức lãi suất 1.66%/tháng số tiền là 31.864.000 đồng, chênh lệch 20.136.000 đồng yêu cầu được đối trừ vào nợ lãi, N vậy số tiền lãi vợ chồng ông yêu cầu sau khi đối trừ là 212.264.000 đồng. Trường hợp ông S và bà N có yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển Nợ quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng C vào ngày 17/03/2020 và yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông đứng tên đối với 02 thửa đất nêu trên thì vợ chồng ông đồng ý, Nng ông S và bà N phải trả đầy đủ cho vợ chồng ông khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

- Bị đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày: Thừa nhận vợ chồng bà có vay của ông H, bà P 400.000.000 đồng và đã trả lãi được 52.000.000 đồng, vợ chồng bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông H, bà P. Bà không có yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển Nợ quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị Niềm vào ngày 17/03/2020 và không yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất do ông H, bà P đứng tên đối với 02 thửa đất nêu trên, trường hợp có tranh chấp vợ chồng bà sẽ khởi kiện ông H, bà P bằng một vụ án khác.

- *Bị đơn ông Ngô Hoàng S*: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Nng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có lời khai tại Tòa án.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn H trình bày*: Tại Bản án số 86/2022/DS-ST ngày 09/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố B và Bản án số 11/2023/DS-PT ngày 10/01/2023 của Toà án nhân dân tỉnh B ông S, bà N thừa nhận có vay của ông H, bà P 400.000.000 đồng và tại Biên bản lấy lời KH ngày 03/04/2023 bà N thừa nhận và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông H, bà P. Đồng thời, yêu cầu của ông H, bà P phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà P đối với ông S, bà N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến*: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà P yêu cầu ông S, bà N trả số tiền vay 400.000.000 đồng và lãi suất số tiền 212.264.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông S, bà N phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ông Ngô Hoàng S và bà Nguyễn Hồng N, cùng cư trú tại số 4/277, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trả nợ vay; như vậy, đây là tranh chấp vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Ông S và bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ H Nng vắng mặt và không rõ lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà N.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của ông H và bà P yêu cầu ông S và bà N trả nợ vay gốc số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật 1.66%/tháng từ ngày 01/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, thấy rằng*:

Các bên thống nhất xác định ngày 06/03/2020 ông H và bà P cho ông S và bà N vay 400.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 03%/tháng (12.000.000 đồng/tháng), không có làm biên nhận, Nng giữa H bên có làm hợp đồng chuyển Nợng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng C vào ngày 17/03/2020 đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích là 4.013,2m² và thửa đất số 407, tờ bản đồ số 01, diện tích là 1.773,2m², các phần đất tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để đảm bảo khoản vay 400.000.000 đồng, hiện nay 02 thửa đất này ông H và bà P đã đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi vay tiền đến nay ông S và bà N không trả nợ gốc cho ông H và bà P, chỉ trả lãi nhiều lần từ tháng 03/2020 đến tháng 7/2020 với tổng số tiền lãi là 52.000.000 đồng, từ tháng 8/2020 đến nay ông S và bà N không trả cho ông H và bà P thêm khoản tiền gốc và lãi nào. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H và bà P yêu cầu ông S và bà N trả số tiền vay 400.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 01/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm sau khi đã đối trừ phần chênh lệch tính lại lãi suất đối với với số tiền lãi ông S và bà N đã trả cho ông H và bà P theo quy định số tiền là 212.264.000 đồng. Xét thấy, bà N thừa nhận bà và ông S chưa trả nợ gốc cho ông H và bà P và chỉ trả lãi đến tháng 7/2020 và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông H và bà P, yêu cầu của ông H và bà P về lãi suất phù hợp quy định của pháp luật, do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà P yêu cầu ông S và bà N trả số tiền vay 400.000.000 đồng và lãi suất số tiền 212.264.000 đồng.

Bà N không yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển Nợng quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng C vào ngày 17/03/2020 và không yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H và bà P đứng tên đối với 02 thửa đất của bà và ông S, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà P, nên ông S và bà N phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật số tiền là: $[20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 212.264.000 \text{ đồng})] = 28.490.560 \text{ đồng}$ (H mười tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, năm trăm sáu mươi đồng).

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà P đối với ông S và bà N như phân tích nêu trên là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị P đối với ông Ngô Hoàng S và bà Nguyễn Hồng N.

Buộc ông Ngô Hoàng S và bà Nguyễn Hồng N cùng có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị P số tiền vay gốc **400.000.000** đồng và lãi suất số tiền **212.264.000** đồng, tổng cộng **612.264.000** đồng (Sáu trăm mười hai triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Ngô Hoàng S và bà Nguyễn Hồng N cùng phải chịu **28.490.560** đồng (Hơn tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, năm trăm sáu mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công KH, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trung